

Số: 38A/2024/QĐST-HNGĐ

TN, ngày 23 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 609/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đ X H1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 1, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Chị Đ T H, sinh năm 1994

HKTT: Tổ 1, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đ X H1, chị Đ T H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đ X H1, chị Đ T H nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là Đ Đ V, sinh ngày 08/9/2016 và Đ T H, sinh ngày 26/11/2019. Hai bên đã thống nhất thỏa thuận khi ly hôn chị Đ T H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đ Đ V, sinh ngày 08/9/2016 và Đ T H, sinh ngày 26/11/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến

khi có sự thay đổi khác. Anh Đ X H1 có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ X H1, chị Đ T H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay:** Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Đ X H1 tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí và hoàn trả cho anh H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002068 ngày 12 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố TN;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THADS thành phố TN;
- UBND P. TL, TP TN;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Dương Thị Liên